

Bản án số: 204/2019/HS-ST
Ngày: 24-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thượng Văn Kình.

2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Công H**, sinh năm 1993; tại: Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công P và bà Dương Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 22/7/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 243/124, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung T, ông Lê Quốc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/7/2019, Phạm Công H đang ở phòng trọ của bạn tại khu vực thị xã T, tỉnh Bình Dương thì Đ điện thoại rủ H đi uống cà phê. H đồng ý và thuê xe ôm đi đến quán cà phê (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực thị xã T gặp Đ. Tại đây, Đ rủ Hiếu đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 22/7/2019, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Rader (không xác định rõ biển số) chở H đi đến khu vực phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp. Khi H và Đ đến trước khu nhà trọ địa chỉ tại số 46/26/7, tổ 17, khu phố 3, phường Phú Lợi thì Đ và H thấy có nhiều xe mô tô đang dựng trên lối đi ở giữa hai dãy nhà trọ và xung quanh không có người coi giữ nên Đ kêu Hiếu ở ngoài trông xe mô tô hiệu Suzuki Rader còn Đ đi vào phía trong khu nhà trọ để tìm xe mô tô lấy trộm, H đồng ý. Lúc này, Đ đi vào trong khu nhà trọ được khoảng 01 phút thì đi ra gặp H và nói với H “đi vào trong thấy xe nào có cấm sẵn chìa khóa thì lấy” nên H đi bộ vào trong thì thấy xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đỏ - đen, biển số 61G1 - 608.80 của chị Trần Thị Bích H, sinh năm 2000, ngụ tại số 2, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương có cấm sẵn chìa khóa, H quan sát thấy không có người xung quanh nên H đẩy xe mô tô biển số 61G1 - 608.80 ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 61G1 - 608.80 còn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Rader chạy về hướng thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 22/7/2019, khi H và Đ đi đến gần ngã tư Địa Chất thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một thì cùng lúc này có anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1975, ngụ tại số C, khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô chở anh Lê Quốc N, sinh năm 1988, ngụ tại số 2, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Anh N và anh T là thành viên của Câu lạc bộ Phòng chống tội phạm phường Phú Hòa) đi trên đường Đại lộ Bình Dương hướng từ ngã tư Chợ Đình thuộc phường Phú Lợi về hướng ngã tư Địa Chất thì thấy Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Rader và H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đỏ - đen, biển số 61G1 - 608.80 chạy xe với tốc độ cao nên nghi vấn Đ, H vừa lấy trộm xe mô tô và đang trên đường tẩu thoát nên anh T điều khiển xe chở anh N đuổi theo Đ và H. Khi anh T và anh N truy đuổi H đến một đường hẻm (không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì thấy H vứt bỏ xe mô tô biển số 61G1 - 608.80 và chạy trốn vào khu vực rừng cây nên anh T và anh N đuổi theo, bắt giữ được H, còn đối tượng Đ bỏ chạy thoát. Lúc này, anh T cùng anh N hỏi H “lấy trộm xe hay sao mà chạy dữ vậy” thì H khai nhận là H vừa cùng đối tượng tên Đ lấy trộm xe mô tô biển số 61G1 - 608.80 ở khu nhà trọ địa chỉ tại số 46/26/7, tổ 17, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên anh T và anh N giải H cùng vật chứng là xe mô tô biển số 61G1 - 608.80 đến giao cho Công an phường Phú Lợi. Sau đó Công an phường Phú Lợi chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày 22/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Công H.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 231 ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đỏ - đen, biển số 61G1 - 608.80, trị giá 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu đồng).

Đối với người nam tên Đ là đồng phạm cùng thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với Phạm Công H, quá trình điều tra xác định: Vào ngày 22/7/2019, H và Đ liên hệ với nhau qua điện thoại di động. Tuy nhiên, trong quá trình điều khiển xe mô tô biển số 61G1 - 608.80 để tẩu thoát H đã đánh rơi mất điện thoại di động và H không nhớ rõ số điện thoại của Đ. Đồng thời, do H mới quen biết Đ được khoảng 02 tháng nên H không biết rõ nhân thân, lai lịch của Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý đối với Đ.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đỏ - đen, biển số 61G1 - 608.80 do chị Trần Thị Bích H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, ngày 30/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 116 giao trả 01 xe mô tô biển số 61G1 - 608.80 cho chị H. Hiện tại, chị H không có yêu cầu gì đối với Phạm Công H.

Cáo trạng số 221/CT-VKS-HS ngày 30/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Công H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Công H mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo Phạm Công H không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/7/2019 bị cáo Phạm Công H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Lead, màu đỏ - đen biển số 61G1-608.80, trị giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) của bà Trần Thị Bích H tại nhà trọ thuộc Tổ 17, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, hiện nay bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của đối tượng tên Đ, người đã cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm xe của bà Trần Thị Bích H tại nhà trọ thuộc Tổ 17, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 260, 330 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Công H 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2019.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Công H phải nộp 200.000đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Sinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh